

Số:78/2026/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 16 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội v/v Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1064/./TLST-DS ngày 15/12/. về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP . Nam . . (.); Địa chỉ: Tòa . Tower, số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội; *Người đại diện theo pháp luật:* Ông -Chủ tịch Hội đồng Quản trị; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Võ Văn Chế- Cán bộ xử lý nợ . (văn bản ủy quyền số 291./UQ-VPB ngày 29/12/.).

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1975, CCCD số: .; HKTT: Số 101 phố Lê Duẩn, phường Cửa Nam, TP Hà Nội.

1.1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký giữa bà Trần Thị Ngọc L và Ngân hàng thương mại cổ phần . Nam . ., bà L còn nợ . số tiền tính đến ngày 31/12/. là: 259,050,000đ (*hai trăm năm mươi chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

- . xác nhận ngày 31/12/. bà L đã thanh toán cho . số tiền 20,000,000đ (*hai mươi triệu đồng*).

- Bà L và . xác nhận: Số tiền bà L còn chưa thanh toán cho . là: **239,050,000đ**(*hai trăm năm mươi chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

1.2. Về lộ trình thanh toán số tiền trên các bên thống nhất như sau:

Lần 1: Ngày 20/01/2026 bà L phải thanh toán cho . số tiền là: **120,000,000đ** (*một trăm hai mươi triệu đồng*).

Lần 2: Ngày 25/02/2026 bà L phải thanh toán cho . số tiền là: **119,050,000đ** (*một trăm mười chín triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ngoài số tiền trên theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa bà L và . nêu trên bà L không phát sinh thêm khoản lãi, phí, phạt nào khác.

Trong trường hợp bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho . đúng thời hạn các bên đã thỏa thuận nêu trên thì bà L phải trả tiền gốc và lãi cho . theo các hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên nêu trên.

2. Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Ngọc L phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 5.980,000đ (*năm triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP . Nam . . số tiền tạm ứng án phí 6,600,000đ (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số . ngày 04/12/. tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1, TP Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDKV1, HN;
- Phòng THADS KV1, HN;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN